

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ NHÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 10 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Hiền và ông Phạm Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, Thông báo số 13/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2021 về việc tạm dừng thời gian mở phiên tòa và Thông báo số 14/TB-TA ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố VT, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh H; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lã Quốc V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố VT, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2021, bản khai, lời khai của chị Phạm Thị H; bản khai, lời khai của anh Lã Quốc V thì nội dung vụ án như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, có con chung nhưng đến khoảng cuối năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Phạm Thị H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa mẹ chồng nàng dâu không hoà hợp, hơn nữa thời điểm này chị chưa có công ăn việc

làm nên anh V hay nghe bố mẹ chồng, chị bị áp lực rất lớn từ anh V và gia đình chồng. Đến năm 2010 khi mẹ chồng nàng dâu xảy ra mâu thuẫn, mẹ anh V đánh đuổi nên chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống khoảng 01 năm, sau đó bố mẹ anh V và anh V đến nhà tìm nên vợ chồng lại trở về đoàn tụ. Đến năm 2016 chị sinh cháu thứ hai thì anh V không đồng ý nên không quan tâm đến vợ con, khi vợ chồng có 02 con thì kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, anh V chửi bới, rất nhiều lần xúc phạm đến chị và gia đình. Vợ chồng mâu thuẫn hàng ngày liên tục như vậy, đến tháng 7/2021 do chị nghỉ dịch Covis-19 ở nhà nên anh V liên tục chửi bới và đuổi nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị xin được ly hôn với anh Lã Quốc V.

Theo anh Lã Quốc V: Vợ chồng anh sinh sống hạnh phúc đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do dịch bệnh Covis-19 nên chị H không có việc làm phải nghỉ ở nhà, chị H mãi chơi không chịu thu vén gia đình. Chị H gây sự với anh dẫn đến vợ chồng cãi nhau, sau đó chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 20/7/2021 đến nay, anh đã nhiều lần tìm nhưng chị H không về đoàn tụ, không quan tâm đến chồng con. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng vẫn còn tình cảm.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V có 02 con chung là Lã Phạm Quốc A, sinh ngày 09/01/2010 và cháu Lã Phạm Thị Minh H, sinh ngày 29/12/2016, hiện 02 cháu đang ở cùng anh V tại tổ dân phố VT, thị trấn V, huyện L, tỉnh H.

Chị Phạm Thị H có ý kiến: Chị xin nuôi dưỡng cháu Lã Phạm Thị Minh H để anh Việt nuôi cháu Lã Phạm Quốc A; hai vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lã Quốc V đề nghị: Trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và nợ, các vấn đề khác*: Chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà:

- Chị Phạm Thị H: Giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lã Quốc V và đề nghị được nuôi dưỡng cháu Lã Phạm Thị Minh H, giao anh V nuôi dưỡng cháu Lã Phạm Quốc A, không đề nghị về cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Lã Quốc V giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự trong vụ án đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V. Về con chung: Giao chị H nuôi dưỡng cháu Lã Phạm Thị Minh H; giao anh V nuôi dưỡng cháu Lã Phạm Quốc A, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế vợ chồng khó khăn, anh V không làm chủ được gia đình dẫn đến mâu thuẫn giữa chị H và gia đình anh V. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng sau đó được 02 gia đình khuyên bảo nên vợ chồng lại về với nhau. Đến tháng 7/2021 do dịch bệnh Covis-19 nên chị H không có việc làm dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, anh V không quan tâm mà đánh đuổi chị H, xúc phạm gia đình vợ nên chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Tại buổi hoà giải và tại phiên toà anh V xin đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó giải quyết ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lã Phạm Quốc A, sinh ngày 09/01/2010 và cháu Lã Phạm Thị Minh H, sinh ngày 29/12/2016. Nếu ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Minh H; anh V đề nghị được nuôi cả hai con chung. Các đương sự đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ các tài liệu do đương sự cung cấp thì hiện tại chị H đang làm công nhân tại Công ty may Hoà Phát trên địa bàn huyện Lý Nhân, mức thu nhập trung bình 6,5 triệu đồng/tháng, chị có đơn trình bày hiện đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Đức Lý, nếu được nuôi con thì bố mẹ chị sẽ cùng chăm sóc cháu và tạo điều kiện có chỗ ở ổn định, đơn có xác nhận của mình quyền địa phương; anh V xuất trình Bảng lương với thu nhập trên 12 triệu đồng/tháng của Công ty đầu tư,

sản xuất Nhân Khang, huyện Lý Nhân, anh V cũng trình bày có nhà ở ổn định và có ông bà nội cùng anh nuôi con.

Xét thấy yêu cầu được nuôi con của các đương sự cũng như nguyện vọng của cháu Lã Phạm Quốc A là chính đáng. Tuy nhiên để đảm bảo quyền được nuôi con, điều kiện về chỗ ăn, ở và kinh tế của các bên cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu được ăn học, sinh hoạt ổn định. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Lã Phạm Thị Minh H cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu Lã Phạm Quốc A cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lã Phạm Thị Minh H, sinh ngày 29/12/2016; giao anh Lã Quốc V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lã Phạm Quốc A, sinh ngày 09/01/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng*

*các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân theo biên lai số AA/2015/0003888 ngày 21/7/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Lã Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND Thị trấn Vĩnh Trụ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Huy**